

**TỔNG HỢP DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÍ DỰ THI TIẾNG ANH - KỲ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐẦU VÀO DANH CHO CÁC THÍ SINH SINH ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN SINH THẠC SĨ NĂM 2022**

Ngày thi: **15/5/2022**

Địa Điểm thi: **Giảng đường B - ĐH Kinh tế Quốc dân**

STT	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Địa điểm
1	DK22110070	Lê Hà An	Nữ	12/12/1999	01	B203
2	DK21213590	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	07/04/1998	01	B203
3	DK22110116	Phạm Phương Anh	Nữ	08/03/1999	01	B203
4	DK22110737	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	04/10/1996	01	B203
5	DK22110756	Phạm Phan Quỳnh Anh	Nữ	19/10/1998	01	B203
6	DK22120321	Nguyễn Thế Anh	Nam	08/12/1987	01	B203
7	DK22110755	Phạm Thành Chung	Nam	30/11/1992	01	B203
8	DK22120363	Đỗ Thùy Dung	Nữ	29/09/1995	01	B203
9	DK22110161	Mai Thế Duyệt	Nam	27/04/1996	01	B203
10	DK22110097	Cao Thị Lam Giang	Nữ	27/01/1998	01	B203
11	DK22110295	Trần Thanh Hà	Nữ	16/10/1997	01	B203
12	DK22110340	Cần Thanh Hà	Nữ	20/02/1999	01	B203
13	DK22120333	Hoàng Thương Hà	Nữ	13/10/1993	01	B203
14	DK21113178	Đinh Thị Minh Hằng	Nữ	22/05/1978	01	B203
15	DK22110159	Phạm Thúy Hằng	Nữ	31/12/1999	01	B203
16	DK22110719	Vũ Thanh Hằng	Nữ	22/06/1997	01	B203
17	DK21213837	Hoàng Thị Bích Hạnh	Nữ	03/09/1974	01	B203
18	DK22110088	Phạm Thị Hạnh	Nữ	18/07/1992	01	B203
19	DK22110446	Đặng Thị Hạnh	Nữ	16/09/1994	01	B203
20	DK21213624	Lý Ích Hào	Nam	02/3/1986	01	B203
21	DK22120646	Vũ Thị Phương Hảo	Nữ	22/10/1996	01	B203
22	DK22120032	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	04/04/1991	01	B203
23	DK22110582	Nguyễn Văn Hưng	Nam	23/1/1988	01	B203
24	DK22110505	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	25/06/1988	02	B205
25	DK22110383	Nguyễn Văn Khanh	Nam	02/09/1997	02	B205
26	DK22110029	Lê Hoàng Khánh	Nam	03/11/1996	02	B205
27	DK22110411	Bùi Thế Khánh	Nam	29/05/1994	02	B205
28	DK22110779	Nguyễn Thị Khoa	Nữ	06/01/1989	02	B205
29	DK22120444	Trần Ngọc Lâm	Nam	20/02/1998	02	B205
30	DK22110607	Đặng Quốc Lập	Nam	01/06/1994	02	B205
31	DK22120414	Phạm Thị Liên	Nữ	27/07/1993	02	B205
32	DK22110075	Trần Thị Diệu Linh	Nữ	12/09/1998	02	B205
33	DK22110114	Trần Thùy Linh	Nữ	12/09/1992	02	B205
34	DK22110318	Phạm Thủy Linh	Nữ	14/03/1997	02	B205
35	DK22110739	Nguyễn Thị Hà Linh	Nữ	07/08/1995	02	B205
36	DK22120085	Lê Phương Linh	Nữ	19/11/1996	02	B205
37	DK22120421	Ngô Xuân Lộc	Nam	23/02/1995	02	B205
38	DK22110347	Lê Thị Hoàng Lưu	Nữ	08/08/1997	02	B205
39	DK22110475	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	12/11/1991	02	B205
40	DK22110754	Nguyễn Xuân Mạnh	Nam	20/11/1996	02	B205

**TỔNG HỢP DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI TIẾNG ANH - KỲ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐẦU VÀO DANH CHO CÁC THÍ SINH SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN SINH THẠC SĨ NĂM 2022**

Ngày thi: **15/5/2022**

Địa Điểm thi: **Giảng đường B - ĐH Kinh tế Quốc dân**

STT	Mã đăng ký	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Địa điểm
41	DK22120612	Lê Hoàng Nam	Nam	09/09/1998	02	B205
42	DK22110869	Nguyễn Thị Nga	Nữ	12/08/1986	02	B205
43	DK22120476	Đinh Thị Thu Nga	Nữ	20/11/1993	02	B205
44	DK22110843	Phùng Thị Ngân	Nữ	09/04/1992	02	B205
45	DK22110477	Cầm Văn Nghị	Nam	06/11/1999	02	B205
46	DK22120478	Nguyễn Hoàng Hồng Ngọc	Nữ	22/02/1998	02	B205
47	DK22110609	Trịnh Thị Thanh Nhân	Nữ	3/9/1995	03	B206
48	DK22110619	Bùi Huỳnh Như	Nữ	12/10/1995	03	B206
49	DK22120024	Đỗ Thị Oanh	Nữ	22/08/1994	03	B206
50	DK22110095	Nghiêm Lệ Quyên	Nữ	10/3/1989	03	B206
51	DK21213619	Hoàng Duy Sơn	Nam	18/08/1984	03	B206
52	DK21213418	Nguyễn Văn Thắng	Nam	15/09/1991	03	B206
53	DK22120118	Lê Trung Thành	Nam	15/10/1997	03	B206
54	DK22110344	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	04/10/1998	03	B206
55	DK22110259	Phạm Thị Thanh Thùy	Nữ	04/06/1982	03	B206
56	DK22110182	Thạch Khánh Tiến	Nam	03/06/1996	03	B206
57	DK22110529	Đỗ Thị Tình	Nữ	21/10/1995	03	B206
58	DK22110279	Trịnh Thị Mai Trang	Nữ	10/09/1998	03	B206
59	DK22110664	Phạm Thị Trang	Nữ	23/05/1997	03	B206
60	DK22120517	Lê Quỳnh Trang	Nữ	24/04/1995	03	B206
61	DK22220693	Lê Huyền Trang	Nữ	12/04/1991	03	B206
62	DK22130016	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	17/07/1994	03	B206
63	DK22120022	Nguyễn Đức Trung	Nam	19/11/1996	03	B206
64	DK22120523	Lê Thành Trung	Nam	18/07/1994	03	B206
65	DK22110752	Phạm Anh Tú	Nam	03/01/1993	03	B206
66	DK21213832	Trịnh Văn Tuấn	Nam	11/10/1980	03	B206
67	DK22110348	Nguyễn Vũ Sơn Tùng	Nam	08/10/1996	03	B206
68	DK21213557	Lê Quốc Việt	Nam	01/12/1997	03	B206
69	DK22110467	Trần Hải Yến	Nữ	01/04/1994	03	B206